

Số: 374/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Văn bản số 521/VPCP-NN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành nội dung trọng tâm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, điều kiện, tiêu chí xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020, định hướng chỉ đạo xây dựng tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu;

Căn cứ Văn bản số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Kết luận số 781-KL/TU ngày 26/3/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 263/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 26/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 392/TTr-SNN ngày 24/3/2020 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bắc Ninh, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

2. Tiêu chí số 2: Giao thông

2.1. 100% đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, các điểm giao nhau đồng mức với đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn giao thông phải bố trí gờ giảm tốc độ. Đường trục xã, liên xã trong khu dân cư phải có hè đường, rãnh thoát nước, được trồng cây xanh, có hệ thống đèn chiếu sáng.

2.2. 100% đường trục thôn, liên thôn được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo cho xe đi lại thuận tiện quanh năm, các điểm giao nhau đồng mức với đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn giao thông phải bố trí gờ giảm tốc độ. Đường trục thôn, liên thôn trong khu dân cư phải có rãnh thoát nước, được trồng cây xanh, có hệ thống đèn chiếu sáng.

2.3. 100% đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có rãnh thoát nước, có hệ thống đèn chiếu sáng, các điểm giao nhau đồng mức với đường tỉnh, đường quốc lộ phải được bố trí đầy đủ báo hiệu giao thông, nếu có nguy cơ mất an toàn giao thông phải bố trí gờ giảm tốc độ.

2.4. Đường trục chính nội đồng được bê tông hóa hoặc nhựa hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

3.1. 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

4. Tiêu chí số 4: Điện

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn và không phát sinh điểm vi phạm hành lang an toàn lưới điện.

4.2. 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

5: Tiêu chí số 5: Trường học

Xã có đủ ở cả 3 cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Trong đó có tối thiểu 01 cấp trường mầm non, tiểu học hoặc trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 2 về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng chuẩn theo quy định và có sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

6.2. 100% số thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa - thể thao và Du lịch.

6.3. Xã có điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa phù hợp và không có các tụ điểm họp chợ kinh doanh trái phép.

8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa tới các thôn, có trang thiết bị lưu trữ.

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các phần mềm ứng dụng dùng chung cho toàn tỉnh.

9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

9.1. Không có nhà tạm, dột nát.

9.2. 100% số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người: Đảm bảo thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã theo quy định của tỉnh tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

Hộ nghèo đa chiều đạt dưới 1%.

12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 95% trở lên.

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

13.1. Xã có Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững hoặc có mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả.

14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

14.1. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt trên 95%.



14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 65% trở lên.

15. Tiêu chí số 15: Y tế

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt dưới 13,9%.

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

Trên 80% số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định; mỗi thôn có ít nhất 01 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (quan họ, bóng chuyền, cầu lông...) hoạt động có hiệu quả; Xây dựng và thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động khác của cộng đồng.

17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% và tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định đạt $\geq 80\%$.

17.2. 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về đảm bảo môi trường.

17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định; Có mô hình phân loại rác tại nguồn.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch đồng) đạt trên 90%.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 90%.

17.8. 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất - kinh doanh, thực phẩm tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt chuẩn "trong sạch, vững mạnh".

18.4. Có 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.

18.5. Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước; Có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên hiệu quả.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận *MD*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

